TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 166/2023/QĐST-DS	*Hà Đông, ngày 22 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 43/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ (P2). Địa chỉ: Số B, N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H - Chuyên viên quản lý khách hàng Ngân hàng TMCP Đ. Giấy ủy quyền 1152/UQ-PVB ngày 24/6/2022.

- **Bị đơn:** Ông Hồ Đức P, sinh năm 1967 và bà Dương Thị N, sinh năm 1980. Đều trú tại: Tổ A, B, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Hồ Đức P1, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1942. Đều có hộ khẩu thường trú tại: Thôn G, xã V, huyện Ứ, thành phố Hà Nội.

Bà Dương Thị N, ông Hồ Đức P1, bà Nguyễn Thị T ủy quyền cho ông Hồ Đức P.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng TMCP Đ (PV C) và ông Hồ Đức P, bà Dương Thị N xác nhận đã ký kết Hợp đồng tín dụng 2712/2019/HĐTD/PVB-BTX ngày 27/12/2019. Theo đó, P2 cho ông P, bà N vay số tiền là 650.000.000 đồng *(sáu trăm năm mươi triệu đồng chẵn).*

Đến hết ngày 13/11/2023, ông P bà N đã thanh toán trả P2 tổng các khoản là 121.763.628 đồng (*một trăm hai mươi mốt triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng*). Trong đó, trả nợ gốc 87.737.764 đồng; trả nợ lãi 34.025.864 đồng (gồm lãi trong hạn 33.124.528 đồng; lãi quá hạn 692.864 đồng; lãi phạt chậm trả lãi 208.473 đồng).

Tính đến hết ngày 13/11/2023, ông P bà N còn nợ P2 số tiền là 851.669.348 đồng (*tám trăm năm mươi mốt triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng*). Trong đó, nợ gốc 562.262.236 đồng; nợ lãi 289.407.112 đồng (gồm lãi trong hạn 142.920.147 đồng; lãi quá hạn 120.167.368 đồng; lãi chậm trả lãi 26.319.597 đồng).

2. Các bên thống nhất thỏa thuận phương thức thanh toán như sau:

2.1. Chậm nhất đến hết ngày 15/12/2023, ông P, bà N có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP Đ (P2) số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), trả vào nợ gốc.

2.2. Chậm nhất đến hết ngày 15/01/2024, ông P, bà N có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP Đ (P2) số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), trả vào nợ gốc.

2.3. Chậm nhất đến hết ngày 15/02/2024, ông P, bà N có trách nhiệm tất toán trả Ngân hàng TMCP Đ (P2) toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại theo Hợp đồng tín dụng số 2712/2019/HĐTD/PVB-BTX ngày 27/12/2019 đã ký kết giữa hai bên.

3. Nếu ông Hồ Đức P, bà Dương Thị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ về số tiền, về thời hạn bất cứ kỳ thanh toán nào tại mục **2.** thì Ngân hàng TMCP Đ (PV C) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ đối với tài sản đảm bảo khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 865 và 867 tờ bản đồ số 15; Địa chỉ: Thôn G, xã V, huyện Ứ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn

liền với đất số CR 134961, số vào sổ cấp GCN: CS-UH 03316 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 25/11/2019 mang tên ông Hồ Đức P.

4. Nếu ông Hồ Đức P, bà Dương Thị N trả được khoản nợ ghi tại mục **2.** nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ (PV C) có trách nhiệm trả lại giấy tờ nhà đất bản chính đã thế chấp tại Ngân hàng cho người thế chấp tài sản và làm thủ tục giải chấp ngay theo quy định của pháp luật.

5. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Hồ Đức P, bà Dương Thị N đối với Ngân hàng TMCP Đ (PV C). Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Hồ Đức P, bà Dương Thị N có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP Đ (PV C) đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

6. Nếu số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền ông Hồ Đức P, bà Dương Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP Đ (PV C) thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản vay được trả cho người thế chấp tài sản.

7. Về án phí:

- Ông Hồ Đức P và bà Dương Thị N tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là **18.775.000 đồng** *(Mười tám triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*.

- Ngân hàng TMCP Đ được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **15.700.000 đồng** *(Mười lăm triệu, bảu trăm nghìn đồng)* tại biên lai số 0011275 ngày 13/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án/quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hòa